TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5–QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 21- 4 - 2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Cung
Bà Trịnh Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà**:** Ông Đinh Y Lía và ông Nguyễn Thành V - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST- HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026, Thông báo chuyển ngày xét xử số 45/TB-TA ngày 09/3/2026 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 46/TB-TA ngày 23/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Quảng Ngãi, đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: **Lê Quý L**, sinh ngày 02/2/1992; nơi sinh: xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý L1 và bà Đỗ Thị S; vợ: Phan Thanh Ngọc Ý N, sinh năm 1994 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2021, Công an xã H (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC xử phạt Lê Quý L số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn H, xã H, huyện N (nay là xã N), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/9/2021, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 01/10/2021.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quảng Ngãi từ ngày 07/11/2025, đến ngày 13/02/2026 điều chuyển đến giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Lê Quý L1, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1960; cùng cư trú tại: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Ông L1 và bà S có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quý L sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine từ tháng 9/2021 đến đầu tháng 10/2024 thì được gia đình động viên đi cai nghiện ma túy thì L đồng ý. Ngày 06/10/2024, Lê ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma tuý tự nguyện với Cơ sở Cai nghiện ma tuý thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh N (cũ), thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký. Tuy nhiên, ngày 30/12/2024, vì không muốn tiếp tục thực hiện việc cai nghiện nên L đã tự làm đơn xin chấm dứt hợp đồng cai nghiện với lý do về giải quyết việc gia đình (lý do trên do Lê tự nghĩ ra). Căn cứ đơn xin chấm dứt hợp đồng cai nghiện của L, Cơ sở Cai nghiện ma tuý thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh N (cũ) đã ra Quyết định số 04/QĐ-CSCNMT ngày 03/01/2025 về việc chấm dứt hợp đồng cai nghiện ma tuý tự nguyện với L kể từ ngày 04/01/2025; bàn giao Lê cho ông Lê Văn T (anh ruột của L) và gửi Quyết định trên cho UBND xã H (nay là xã N), tỉnh Quảng Ngãi để quản lý, theo dõi theo quy định. Sau đó, L về sinh sống tại nhà cùng cha, mẹ của L, tại thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi và làm nghề bán máy lọc nước.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/9/2025, sau khi bán máy lọc nước từ tỉnh Bình Định (cũ) về tới Ngã tư cây xăng T3, thuộc phường C, tỉnh Quảng Ngãi thì Lê nảy S1 ý định mua ma túy để sử dụng nên Lê gặp, hỏi một người lái xe ôm khoảng 48 tuổi, người trung bình, cao khoảng 1m67, đeo kính và khẩu trang, đội mũ bảo hiểm của hãng G, đi xe loại Wave màu xanh (không rõ lai lịch) đứng gần xe bán bánh mì, đối diện cây xăng T3, mua giúp 01 viên nén ma túy thì người này nói giá 120.000 đồng/viên, L đồng ý và đưa tiền cho người này. Sau đó, người lái xe ôm nói Lê đứng đợi, khoảng 30 phút sau, người nay quay lại và đưa Lê nửa viên ma túy dạng nén, nói "còn nửa viên" và trả lại 60.000 đồng thì Lê trả 30.000 đồng tiền công cho người lái xe ôm. Sau đó, Lê thuê taxi đến quán cơm gà chỗ quán C (gần cầu B, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) để ăn cơm trưa, sau khi ăn xong, Lê bỏ nửa viên ma túy vào chai nước khoáng thì thấy viên ma túy sủi bọt tan ra trong nước, L một mình uống hết chai nước khoáng có chất ma túy rồi thuê taxi về nhà. Đến ngày 10/9/2025, thấy L có biểu hiện ngáo đá, chửi bới người trong gia đình, đập phá tài sản trong nhà nên ông Lê Quý L1 (cha ruột của L) nghi L tiếp tục sử dụng trái phép ma túy nên báo tin cho Công an xã N. Qua test nhanh phát hiện trong mẫu nước tiểu của Lê Quý Lê dương T1 với ma tuý loại Methamphetamine vào các ngày 10, 11/9/2025.

Kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"Mẫu nước tiểu thu của Lê Quý L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi có tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Tại Kết luận số 1598/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"Mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Quý L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi có tìm thấy chất ma tuý; loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

**** Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ, xử lý vật chứng:***

Quyết định số 04/QĐ-CSCNMT ngày 03/01/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh N do ông Lê Quý L1 giao nộp là tài liệu, chứng cứ lưu tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 11/CT-VKS – KV5, ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Quý L về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quý L phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quý L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 07/11/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Lê Quý L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lê Quý L là người nghiện chất ma túy, đã ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma tuý tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh N (cũ) vào ngày 06/10/2024, thời gian đăng ký cai nghiện 12 tháng. Tuy nhiên, Lê Quý L thực hiện việc cai nghiện ma túy từ ngày 06/10/2024 đến ngày 04/01/2025 tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện về sinh sống tại nhà cùng cha, mẹ của Lê tại thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi và làm nghề bán máy lọc nước. Đến ngày 05/9/2025, bị cáo Lê Quý Lê L2 tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamin. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Quý L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha là ông Lê Quý L1 là thương binh loại A, thương tật hạng 2/4 (61%), nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2 Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo Lê Quý L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng sau khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, bị cáo cố tình tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, ý thức tự cải tạo kém. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo, học tập, trở thành công dân có ích cho xã hội, gia đình; đồng thời góp phần tăng cường tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông L1 và bà S không yêu cầu bị cáo Lê bồi T2 thiệt hại do đập phá đồ vật, tài sản trong nhà và chi phí về cai nghiện của L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng "người lái xe ôm" và đối tượng tên "Me" bán ma túy cho Lê Quý L, qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với trường hợp test nhanh kiểm tra chất ma túy trong cơ thể Lê Quý L vào ngày 07/11/2025, kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Kết luận số 1598/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q mẫu nước tiểu thu của Lê Quý L vào ngày 08/11/2025 có tìm thấy chất ma tuý; loại: Methamphetamine. Tuy nhiên, qua làm việc L khai nhận từ ngày 11/9/2025 đến ngày 07/11/2025 Lê không sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời, quá trình điều tra không có cơ sở chứng minh Lê Quý L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine từ ngày 11/9/2025 đến ngày 07/11/2025. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không có cơ sở xử lý đối với trường hợp Lê Quý Lê dương T1 với chất ma túy Methamphetamine phát hiện vào ngày 07/11/2025 là phù hợp.

[8] Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ, xử lý vật chứng:

Quyết định số 04/QĐ-CSCNMT ngày 03/01/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh N (cũ) do ông Lê Quý L1 giao nộp là tài liệu, chứng cứ, nên lưu tại hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm d khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quý L phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Quý L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 07/11/2025.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quý L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm**.**

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi**;**
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi**;**
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hành (thay thông báo);
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Nha